

1. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: *Học sinh ôn tập các kiến thức về:*

- Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.
- Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.
- Vai trò nhiệm vụ của chồng và chăm sóc rừng.
- Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.
- Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng.

1.2. Kỹ năng: *Học sinh rèn luyện các kỹ năng:*

- Nhận biết, thông hiểu kiến thức về vai trò, triển vọng, cách thức trồng và chăm sóc rừng, bảo vệ tài nguyên rừng và cách sử dụng tín chỉ cacbon từ rừng.
- Vận dụng kiến thức làm bài tập trắc nghiệm theo mẫu mới nhất.
- HS nắm vững hơn, hiểu rõ hơn về vai trò rừng đối với sự sống của con người và các sinh vật khác.

2. NỘI DUNG

2.1. Bảng năng lực và cấp độ tư duy:

TT	Nội dung kiến thức/Năng lực công nghệ	Cấp độ tư duy		
		Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng
1.	Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp	3+1	1+1	1+1
2.	Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.	2+2	2+1	1+1
3.	Vai trò nhiệm vụ của chồng và chăm sóc rừng.	2+2	2+1	
4.	Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.	3+2	1+1	1+1
5.	Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng.	2+1	2	1+1
Tổng số câu hỏi:		12 + 8	8 + 4	4 + 4

2.2. Câu hỏi trắc nghiệm nhiều đáp án: *Chọn đáp án đúng nhất và duy nhất.*

BÀI 1: Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp.

Câu 1: Ý nào sau đây nói về vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống con người?

- (1) Cung cấp lâm sản: chủ yếu là gỗ để phục vụ cho các hoạt động, nhu cầu tiêu dùng của xã hội.
- (2) Cung cấp nhiều loại thực vật, nguyên liệu chế biến thực phẩm để phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của con người.
- (3) Cung cấp các loại dược liệu để thực hiện chế biến thành nhiều loại thuốc chữa bệnh, nâng cao sức khỏe của con người.
- (4) Cung cấp các nguyên liệu cho hoạt động xây dựng cơ bản, lĩnh vực công nghiệp.
- (5) Phòng hộ đầu nguồn, phòng hộ ven biển, phòng hộ khu đô thị và công nghiệp, phòng hộ đồng ruộng và khu dân cư, bảo vệ, giữ gìn các khu di tích lịch sử, bảo vệ cảnh quan.
- (6) Vai trò đặc biệt trong các nghiên cứu khoa học, tiêu biểu như việc khám phá ra nhiều loại gen quý hiếm mang giá trị to lớn đối với ngành khoa học nói riêng và xã hội nói chung.
- (7) Giúp nhân dân phát triển kinh tế bằng việc thực hiện các phương thức sản xuất nhằm tăng thu nhập đặc biệt là đối với nhân dân vùng núi.
- (8) Phát triển du lịch.

A. 1,2,3,4,5,6,7,8 B. 1,2,3,4,6,7,8 C. 1,2,3,4,8 D. 1,2,3,4,5,6,7

Câu 2: Chức năng nào sau đây là của rừng phòng hộ đầu nguồn?

- A. Giúp ngăn chặn được các vấn đề về mưa lũ, gió bão lớn xảy ra, điều hòa dòng chảy và giữ được nguồn năng lượng lớn cho thủy năng, tránh được những tình trạng xói mòn.
- B. Bảo vệ tối ưu các vùng đồng ruộng, khu vực ven biển, chống gió, cát thổi bay đối với rừng phòng hộ ven biển.
- C. Phòng hộ khu đô thị và công nghiệp sẽ có hiệu quả trong việc làm sạch không khí, điều hòa khí hậu ổn định để thúc đẩy chỉ sự phát triển của các hoạt động công nghiệp ngày càng mạnh mẽ, đem lại những hiệu quả kinh tế.
- D. Phòng hộ đồng ruộng và khu dân cư: với vai trò tăng độ ẩm cho đất, duy trì nguồn nước và hạn chế được các vấn đề lũ lụt, hạn hán đã làm cho hoạt động nông nghiệp luôn được phát triển ở mức ổn định.

Câu 3: Nối các loại rừng phòng hộ (A) với chức năng phù hợp (B)

(A)	(B)
1. Rừng phòng hộ đầu nguồn	a. Bảo vệ đất và ngăn chặn cát bay.
2. Rừng phòng hộ chắn sóng, lấn biển	b. Nhằm điều tiết nguồn nước cho các dòng chảy, các hồ chứa để hạn chế lũ lụt, giảm xói mòn, bảo vệ đất, và ngăn sự bồi lấp lòng sông, lòng hồ.
3. Rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư	c. Đảm bảo an ninh quốc gia và bảo vệ biên giới.
4. Rừng phòng hộ biên giới	d. Cung cấp nguồn nước cho cuộc sống hàng ngày và bảo vệ nguồn nước sạch.
5. Rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay	e. Bảo vệ bờ biển khỏi sóng và lấn biển.

A. 1-b, 2-e, 3-d, 4-c, 5-a

B. 1-c, 2-e, 3-d, 4-b, 5-a

C. 1-c, 2-d, 3-e, 4-b, 5-a

D. 1-c, 2-e, 3-a, 4-b, 5-d

Câu 4: Có bao nhiêu ý đúng khi nói về vai trò của rừng trong việc ứng phó biến đổi khí hậu?

- (a) Là nguồn hấp thụ và bể chứa khí carbon : Rừng lá phổi xanh hấp thụ khí CO₂, tác nhân gây hiệu ứng nhà kính làm cho Trái Đất nóng lên. Chúng tạo thành sinh khối trong cây, thành đất, và sản phẩm của cây, lưu trữ chúng theo nguyên tắc lâu dài.
- (b) Đóng vai trò quan trọng trong việc điều hòa không khí
- (c) Rừng cung cấp nhiên liệu gỗ khi chúng được quản lý bền vững. Điều này có thể là một bắt đầu cho sự thay thế luân phiên giữa việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch, nhiên liệu gỗ.
- (d) Bảo vệ nước ngầm, chống sạt lở, xói mòn, hạn hán
- (e) Giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhất là môi trường nước.
- (f) Cung cấp dược liệu

A. 4

B. 5

C. 6

D. 3

Câu 5: Việc làm nào sau đây KHÔNG giúp bảo vệ đa dạng sinh học của rừng?

- (a) Bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên.
- (b) Tích cực trồng rừng, hạn chế khai thác tài nguyên.
- (c) Đẩy mạnh quản lý sử dụng đất
- (d) Đẩy mạnh khai thác gỗ cho chế biến và xuất khẩu
- (e) Thúc đẩy sử dụng các công nghệ bảo vệ môi trường.
- (f) Tăng cường giáo dục, tuyên truyền và nâng cao ý thức người dân.

A. (c)

B. (c), (d)

C. (d)

D. (c), (d), (e)

Câu 6: Đâu là các phát biểu đúng về những vai trò chính của rừng đặc dụng?

1 – Bảo tồn nguồn gene thực vật.

4 – Phục vụ nghỉ ngơi và du lịch.

2 – Bảo vệ di tích lịch sử.

5 – Cung cấp nguồn gỗ quý cho con người.

3 – Mở rộng diện tích trồng trọt.

6 – Phục vụ nghiên cứu khoa học.

- A. 1, 2, 3, 4. B. 2, 3, 4, 6. C. 1, 2, 4, 6. D. 3, 4, 5, 6.

Câu 7: Đâu là các thành phần sinh vật rừng?

- | | | | |
|--------------|------------|-------|---------------|
| Động vật. | Không khí. | Nước. | Con người |
| Vì sinh vật. | Thực vật | Nấm. | Máy tia cánh. |

- A. 1, 2, 4, 5. B. 1, 2, 4, 6. C. 1, 2, 7, 8. D. 2, 3, 5, 8.

BÀI 2: Các hoạt động lâm nghiệp cơ bản và nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng.

Câu 8. Nội dung nào sau đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia.
 B. Giao, cho thuê và thu hồi rừng, đất trồng rừng.
 C. Phá rừng trồng cây công nghiệp và cây đặc sản.
 D. Kiểm soát từng loại rừng thông qua những quy chế pháp lý riêng.

Câu 9. Vì sao sự gia tăng chăn thả gia súc (trâu, bò,...) là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng?

- A. Gia súc ăn các loại quả làm cho rừng không có khả năng tái sinh.
 B. Gia súc tấn công và lấn chiếm nơi sinh sống của các loài động vật, thực vật rừng.
 C. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến chặt phá rừng mở rộng diện tích làm nơi chăn thả.
 D. Sự gia tăng chăn thả gia súc dẫn đến cạnh tranh thức ăn với các loài động vật rừng.

Câu 10. Việc xây dựng các vườn quốc gia có tác động như thế nào đối với các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm?

- A. Nâng cao giá trị của các loài động, thực vật rừng quý hiếm.
 B. Làm ảnh hưởng khu vực sống của các loài động, thực vật rừng quý hiếm.
 C. Giúp ngăn chặn các hành vi mua bán, vận chuyển loài động, thực vật rừng quý hiếm.
 D. Tạo môi trường thuận lợi cho sự sống và phát triển của các loài động, thực vật rừng quý hiếm.

Câu 11: Quản lý rừng gồm những hoạt động nào sau đây?

- | | | |
|-----------------|-----------------------|-------------------------------|
| (a) Giao rừng. | (c) Cho thuê rừng. | (e) Thu hồi rừng. |
| (b) Trồng rừng. | (d) Chuyển loại rừng. | (f) Khai thác tài nguyên rừng |
- A. (a), (b), (c), (d), (e) B. (a), (b), (c), (d), (f) C. (a), (c), (d), (e) D. (c), (d), (e)

Câu 12: Có bao nhiêu hoạt động sau đây là hoạt động bảo vệ rừng?

- | | | |
|---------------------------|-----------------------------------|------------------------------|
| (a) Phòng chữa cháy rừng. | (c) Phòng, trừ sinh vật hại rừng. | e) Thu hồi rừng. |
| (b) Trồng rừng. | (d) Bảo tồn sinh vật rừng. | f) Khai thác tài nguyên rừng |
- A. 3 B. 6 C. 4 D. 5

Câu 13: Theo Điều 103 Luật Lâm nghiệp 2017, nội dung nào quy định chức năng Kiểm lâm?

- A. là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng.
 B. là tổ chức có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng có quyền khai thác rừng.
 C. là tổ chức có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng, trồng rừng và khai thác rừng.
 D. là tổ chức có chức năng quản lý, bảo vệ rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; là lực lượng chuyên ngành về phòng cháy và chữa cháy rừng.

Câu 14: Vườn quốc gia nào sau đây có diện tích lớn nhất Việt Nam?

- A. Cát Tiên B. Cúc Phương C. Phong Nha – Kẻ Bàng D. Tam Đảo

Câu 15: Các hoạt động sau đây là sử dụng rừng, đúng hay sai?

- (a) Khai thác tài nguyên rừng
 (b) Nghiên cứu khoa học, học tập, du lịch, nghỉ dưỡng trong rừng.
 (c) Phòng, trừ sinh vật hại rừng.
 (d) Bảo tồn sinh vật rừng.

Câu 16: Hậu quả của việc khai thác gỗ và các sản phẩm khác từ rừng là:

- (a) Khai thác trái phép, quá mức làm suy thoái tài nguyên rừng
- (b) Khai thác hợp lý để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế.
- (c) Khai thác cây gỗ nhiều làm nhiều loài động vật không còn nơi trú ẩn
- (d) Khai thác quá mức làm suy thoái đất, xói mòn, sạt lở.

BÀI 3: Vai trò nhiệm vụ của chồng và chăm sóc rừng.

Câu 17: Phát biểu nào sau không phải vai trò của trồng và chăm sóc rừng?

- A. Phủ xanh đất trống đồi trọc.
- B. Cung cấp lâm sản.
- C. Phòng hộ và bảo vệ môi trường.
- D. Cung cấp các động thực vật quý hiếm.

Câu 18: Nhiệm vụ chính của trồng rừng là

- A. khai thác gỗ, làm dược liệu,...
- B. chống xói mòn đất.
- C. kiểm soát suy thoái động, thực vật hoang dã, quý hiếm.
- D. đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng.

Câu 19: Nhiệm vụ của chăm sóc rừng là

- A. đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho cây rừng sinh trưởng và phát triển.
- B. tạo nhiều khu đất trống để trồng thêm các loại cây khác như rau màu, cây ăn quả.
- C. phá rừng để làm nương rẫy.
- D. đảm bảo khai thác, sử dụng tiết kiệm, bền vững, có hiệu quả tài nguyên rừng, đất rừng, bảo vệ hệ sinh thái rừng, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh.

Câu 20: Chăm sóc rừng giúp

- A. tăng sự cạnh tranh ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng của cây đại với cây rừng.
- B. tạo không gian sinh trưởng tối ưu, duy trì tốc độ sinh trưởng của cây rừng.
- C. duy trì các loại sâu, bệnh trên cây rừng.
- D. Giảm tốc độ sinh trưởng của cây rừng trước khi khép tán.

Câu 21: Có bao nhiêu nội dung sau nói về nhiệm vụ của trồng rừng?

- a- Đảm bảo thường xuyên phủ xanh diện tích rừng.
- b- Lấy nguyên liệu phục vụ đời sống và xuất khẩu.
- c- Chống xói mòn đất, điều hòa dòng chảy, chắn gió, chắn cát bay và bảo vệ môi trường.
- d- Trồng rừng đặc dụng các vườn quốc gia, khu bảo tồn, di tích lịch sử, khu nghỉ dưỡng.

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 22: Nối một số loại lâm sản và vai trò của chúng cho đúng

Lâm sản	Vai trò
1- Gỗ	a- Làm thực phẩm
2- Tre nứa	b- Làm sản phẩm thủ công nghiệp
3- Mật ong	c- Làm nguyên liệu cho ngành công nghiệp

- A. 1-c, 2-c, 3-a
- B. 1-b, 2-b, 3-a
- C. 1-c, 2-b, 3-a
- D. 1-b, 2-c, 3-a

Câu 23: Nhiệm vụ của chăm sóc rừng

- A. Làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước.
- B. Tỉa cành, trồng dặm và tỉa thưa
- C. Trồng dặm và tỉa thưa
- D. Làm cỏ, vun xới, bón phân, tưới nước, tỉa cành, trồng dặm và tỉa thưa

BÀI 4: Quy luật sinh trưởng và phát triển của cây rừng.

Câu 24. Đối với rừng giống, giai đoạn kinh doanh hạt giống tốt nhất là giai đoạn

- A. non.
- B. gần thành thực.
- C. thành thực.
- D. già cỗi.

Câu 25. Để đảm bảo cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt nhất cần tập trung chăm sóc tốt ở giai đoạn nào sau đây?

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 26. Trong các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng, giai đoạn nào sau đây cho năng suất và chất lượng lâm sản tương đối ổn định?

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 27. Nhận định nào sau đúng khi nói về đặc điểm của cây rừng giai đoạn gần thành thực?

- A. Cây đáp ứng tốt nhất với các biện pháp chăm sóc như bón phân, làm cỏ, vun xới, tưới nước.
- B. Tính chống chịu của cây kém, mẫn cảm với tác động của các điều kiện bất lợi.
- C. Cây sinh trưởng chậm lại, tán cây đã định hình.
- D. Các quá trình trao đổi chất diễn ra chậm; khả năng ra hoa, đậu quả giảm.

Câu 28. Tập trung chăm sóc tốt cho cây rừng cần thiết nhất vào giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 29. Giai đoạn từ 3 đến 5 năm kể từ khi cây ra hoa lần thứ nhất là

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 30. Để tăng năng suất và chất lượng lâm sản người ta thường thực hiện các biện pháp chăm sóc và tỉa thưa cây rừng vào giai đoạn nào sau đây?

- A. Giai đoạn non.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 31: Sinh trưởng của cây rừng là quá trình:

- A. tăng chiều dài cây rừng (chiều cao)
- B. tăng về chiều ngang cây rừng (đường kính)
- C. tăng về khối lượng cây rừng (thể tích)
- D. tăng về khối lượng và kích thước cây rừng (chiều cao, đường kính, thể tích)

Câu 32: Nhóm cây rừng nào sau đây có tốc độ sinh trưởng nhanh ?

- A. Tre, nứa, trúc,...
- B. Cây keo, bạch đàn, cây thông...
- C. Lim, sến, táu,....
- D. Gụ, thông, óc chó,...

Câu 33: Phát triển của cây rừng là toàn bộ những biến đổi diễn ra trong chu kỳ sống được biểu hiện qua

- A. hai quá trình liên quan với nhau: sinh trưởng và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt)
- B. ba quá trình không liên quan với nhau: sinh trưởng, phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt)
- C. ba quá trình liên quan với nhau là sinh trưởng, phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt)
- D. hai quá trình liên quan với nhau: phân hóa và phát sinh hình thái tạo nên các cơ quan của cơ thể (thân, rễ, lá, hoa, quả, hạt)

Câu 34: Giai đoạn thành thực của cây rừng cần đến

- A. 5-10 năm
- B. > 10 năm
- C. 5 năm
- D. < 5 năm

Câu 35: Đối với rừng sản xuất, cây rừng nên được khai thác ở giai đoạn nào

- A. chuyển sang giai đoạn thành thực
- B. Cuối giai đoạn thành thực
- C. Giai đoạn gần thành thực
- D. Giai đoạn già

Câu 36: Lý do nào sau mà cây rừng nên được khai thác ở cuối giai đoạn thành thực?

- A. Cây phát triển nhanh
- B. Cây rừng có năng suất gỗ cao
- C. Cây rừng có nhiều hoa, quả.
- D. Cây sinh trưởng chậm, năng suất, chất lượng lâm sản ổn định.

Câu 37: Loại rừng nào sau đây cây rừng được khai thác ở giai đoạn già.

- A. Rừng phòng hộ
- B. Rừng đặc dụng
- C. Rừng sản xuất
- D. Rừng phòng hộ và rừng đặc dụng

Câu 38: Đặc điểm nào sau đây không đúng với giai đoạn non của một số loài cây rừng:

- A. Tính từ khi hạt nảy mầm đến trước khi cây ra hoa lần thứ nhất.
- B. Giai đoạn này cây sinh trưởng mạnh, đáp ứng tốt các biện pháp chăm sóc.
- C. Giai đoạn này tính chống chịu kém, mẫn cảm với tác động của điều kiện bất lợi.

D. Yêu cầu tập trung chăm sóc, thu hoạch lâm sản.

Câu 39: nội dung nào sau đây KHÔNG đúng với quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng?

- A. Sinh trưởng và phát triển có mối quan hệ chặt chẽ.
- B. Không có sinh trưởng sẽ không có phát triển và ngược lại.
- C. Sinh trưởng và phát triển diễn ra đồng thời và làm tiền đề cho nhau
- D. Sinh trưởng trước, phát triển diễn ra sau.

Câu 40: Có bao nhiêu biểu hiện về sinh trưởng, phát triển của cây rừng trong giai đoạn gần thành thực?

- a- Sinh trưởng diễn ra mạnh mẽ. d- Sức đề kháng cao.
- b- Lượng hoa, quả tăng dần. e- Một số tính trạng năng suất, chất lượng lâm sản chưa ổn định.
- c- Tán cây dần hình thành. g- Cần tiếp tục chăm sóc và tỉa thưa.

A. a, b, c, d, e B. a, c, e, g C. a, b, c, d, e, g D. c, d, e

BÀI 5: Kỹ thuật trồng và chăm sóc rừng.

Câu 41. Thời vụ trồng rừng ở miền Trung nước ta là

- A. mùa xuân, từ tháng 1 đến tháng 3. C. mùa mưa, từ tháng 9 đến tháng 12.
- B. mùa hè, từ tháng 5 đến tháng 7. D. mùa mưa, từ tháng 5 đến tháng 11.

Câu 42. Nhận định sau đây đúng khi nói về ưu điểm của trồng rừng bằng gieo hạt thẳng?

- A. Có thể sử dụng trên vùng đất rộng, bộ rễ phát triển tự nhiên.
- B. Cây có sức đề kháng tốt nên tỉ lệ sống cao.
- C. Tiết kiệm được số lượng hạt giống.
- D. Ít tốn công chăm sóc, ít bị côn trùng tấn công.

Câu 43. Nhược điểm của trồng rừng bằng cây con là

- A. Quá trình sản xuất cây con phức tạp, chi phí cao.
- B. Số lần chăm sóc nhiều.
- C. Cây có sức đề kháng kém, dễ bị côn trùng tấn công.
- D. Tỉ lệ sống sót của cây rừng thấp.

Câu 44. Để đảm bảo mật độ rừng trồng cần thực hiện biện pháp:

- A. tỉa thưa. B. làm cỏ, vun xới. C. bón phân thúc. D. tỉa cành.

Câu 45: Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?

- A. Giúp tiết kiệm công lao động
- B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt
- C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu
- D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng

Câu 46: Thời vụ trồng rừng thích hợp với Miền Trung là thời điểm nào sau đây?

- A. Mùa mưa (tháng 5-11) B. Mùa mưa (tháng 9-12)
- C. Mùa xuân hoặc hè (tháng 2-7) D. Mùa xuân (tháng 2-5)

Câu 47: Thời vụ trồng rừng thích hợp với Miền Bắc là thời điểm nào sau đây?

- A. Mùa mưa (tháng 5-11) B. Mùa mưa (tháng 9-12)
- C. Mùa xuân hoặc hè (tháng 2-7) D. Mùa xuân (tháng 2-5)

Câu 48: Thời vụ trồng rừng thích hợp với Miền Nam là thời điểm nào sau đây?

- A. Mùa mưa (tháng 5-11) B. Mùa mưa (tháng 9-12)
- C. Mùa xuân hoặc hè (tháng 2-7) D. Mùa xuân (tháng 2-5)

2.3. Câu hỏi trắc nghiệm đúng sai: Hãy xác định các nhận định sau là đúng hoặc sai.

Câu 1: Khi nói về vai trò của rừng đối với môi trường sinh thái, một học sinh đã phát biểu như sau, theo em ý nào đúng, ý nào sai?

- a) Rừng là nơi sinh sống, bảo tồn nhiều loại động - thực vật, nấm và các sinh vật khác.
- b) Rừng là nơi bảo tồn vốn gen của các loài sinh vật.
- c) Rừng có vai trò giữ đất, nước, điều hòa không khí, phòng hộ thiên tai, chống biến đổi khí hậu.
- d) Rừng cung cấp gỗ cho các ngành công nghiệp chế biến.

Câu 2: Hoạt động chăm sóc rừng có ý nghĩa

- (a) Tạo điều kiện cho cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt.

- (b) Giúp khai thác rừng hợp lý
- (c) Chất lượng gỗ khai thác tốt.
- (d) Đảm bảo các chức năng của rừng.

Câu 3: Ý nào sau đây là đúng/sai khi nói về nhiệm vụ của trồng rừng

- (a) Tạo điều kiện cho cây rừng sinh trưởng, phát triển tốt.
- (b) Phủ xanh diện tích rừng gồm trồng mới và trồng sau khai thác.
- (c) Rừng khác nhau thì lựa chọn loại cây và biện pháp kỹ thuật trồng rừng khác nhau
- (d) Đảm bảo mật độ cây rừng phù hợp.

Câu 4: Các phát biểu sau về trồng rừng bằng cây con có bầu, ý nào đúng/sai?

- (a). Cây được trồng có đầy đủ rễ, thân, lá.
- (b). Tiết kiệm được thời gian chăm sóc
- (c). Cây con có bộ rễ yếu, vì vậy cần chăm sóc cẩn thận sau trồng
- (d). Cây con có tỉ lệ sống cao

Câu 5: Nội dung nào sau đây đúng/sai khi nói về các giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây rừng.

- (a) Cây rừng sinh trưởng, phát triển qua 3 giai đoạn: non, gần thành thực, thành thực.
- (b) Giai đoạn non cây rừng có sức đề kháng thấp, cần được chăm sóc tốt.
- (c) Giai đoạn gần thành thực sinh trưởng của cây rừng mạnh, không cần chăm sóc.
- (d) Giai đoạn thành thực sinh trưởng của cây rừng mạnh, có thể khai thác lâm sản.

Câu 6: Đề xuất một số biện pháp kỹ thuật phù hợp với giai đoạn sinh trưởng, phát triển của một số cây rừng sau đây là đúng/sai?

- (a) Giai đoạn non: cần tập trung chăm sóc tốt.
- (b) Giai đoạn gần thành thực: thực hiện các biện pháp chăm sóc và tỉa thưa.
- (c) Giai đoạn thành thực: thực hiện thu hoạch hạt giống hoặc khai thác rừng lấy gỗ
- (d) Giai đoạn già cỗi: thực hiện khai thác cây già cỗi để tận dụng sản phẩm, vệ sinh rừng và tạo không gian dinh dưỡng cho cây còn lại.

Câu 7. Nói về kỹ thuật, ý nghĩa của việc chăm sóc cây rừng có các nhận định sau, xác định tính đúng/sai của các nhận định.

- (a) Làm cỏ giúp hạn chế sự cạnh tranh dinh dưỡng giữa cây đại với cây rừng.
- (b) Vun xới đất là cho đất tơi xốp, tạo điều kiện cho hệ rễ phát triển, hấp thụ được nhiều chất dinh dưỡng.
- (c) Nên tiến hành tỉa cành vào đầu mùa mưa.
- (d) Khi tỉa thưa với cây trồng trong hố, mỗi hố để lại từ một đến ba cây.

Câu 8. Một nhóm học sinh được giao nhiệm vụ viết báo cáo về chủ đề “Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp”. Sau khi thảo luận giữa các thành viên trong nhóm, một số ý kiến được nêu ra như sau:

- a) Địa bàn sản xuất lâm nghiệp thường có điều kiện tự nhiên thuận lợi, cơ sở hạ tầng phát triển tốt.
- b) Ngành lâm nghiệp là ngành sản xuất kinh doanh có chu kỳ dài.
- c) Hoạt động sản xuất lâm nghiệp không phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên nên có thể diễn ra vào bất cứ thời điểm nào trong năm.
- d) Quá trình tái sản xuất tự nhiên và quá trình tái sản xuất kinh tế luôn diễn ra xen kẽ nhau trong sản xuất lâm nghiệp.

Câu 9. Trong buổi thảo luận của nhóm học sinh về “Vai trò của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường”. Có một số ý kiến được đưa ra như sau:

- A. Vai trò cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ của lâm nghiệp là quan trọng nhất.
- B. Vai trò của lâm nghiệp được thể hiện như: khả năng cung cấp gỗ và lâm sản ngoài gỗ, khả năng phòng hộ và bảo vệ môi trường, cải thiện thu nhập cho người trồng rừng.
- C. Rừng là môi trường sống tự nhiên cho nhiều loài thực vật, động vật và vi sinh vật.
- D. Chỉ có các hệ sinh thái rừng tự nhiên góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

Câu 10. Một nhóm học sinh khi thực hiện nhiệm vụ “Nêu yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp” đã đưa ra các yêu cầu như sau:

- a) Có sức khỏe tốt, chăm chỉ, chịu khó và có trách nhiệm cao trong công việc.
- b) Có kiến thức cơ bản về quy luật phát sinh, phát triển của cây rừng.
- c) Có khả năng sử dụng, vận hành các thiết bị, máy móc trong trồng rừng, chăm sóc rừng, khai thác và bảo

vệ rừng.

d) Yêu thích các môn học như Ngữ văn, Toán học, tiếng Anh.

Câu 11. Một nhóm học sinh trao đổi về các biện pháp để phục hồi lại rừng sau khai thác. Một số ý kiến được đưa ra như sau:

a) Áp dụng tái sinh nhân tạo sau khai thác trắng.

b) Áp dụng tái sinh tự nhiên sau khai thác trắng.

c) Áp dụng tái sinh tự nhiên sau khai thác chọn.

d) Đối với khai thác dần, chỉ có thể sử dụng tái sinh nhân tạo.

2.4. Đề minh họa:

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2024 -2025
Môn thi: Công Nghệ 12 (50 phút)

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề:.....

Họ tên HS-lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM NHIỀU ĐÁP ÁN (6 điểm):

Câu 1: Giải pháp nào sau đây giúp tạo thu nhập thường xuyên và nâng cao hiệu quả kinh tế của rừng?

A. Trồng nhiều giống cây gỗ lớn.

B. Tăng cường khai thác tài nguyên rừng.

C. Cho thuê rừng.

D. Trồng xen cây trồng ngắn ngày phù hợp dưới tán rừng.

Câu 2: Hãy lựa chọn phương án đúng về lí do rừng được ví như lá phổi xanh Trái Đất.

A. Khả năng chắn gió, bão của cây rừng

B. Khả năng quang hợp của cây xanh hấp thụ CO₂ và thải ra O₂ giúp điều hòa khí hậu.

C. Khả năng cung cấp củi, gỗ cho con người.

D. Khả năng bảo tồn và lưu trữ nguồn gene sinh vật.

Câu 3: Nội dung nào sau đây là đúng khi nói về vai trò chính của rừng phòng hộ

A. Sản xuất, kinh doanh gỗ và các loại lâm sản C. Bảo vệ đất, chống xói mòn

B. Bảo tồn nguồn gene sinh vật

D. Phục vụ du lịch và nghiên cứu

Câu 4: Cho biết tên rừng: Vườn Quốc gia Cúc Phương, Ninh Bình; vườn Quốc gia Xuân Thủy, Nam

Định; rừng tràm Trà Sư, An Giang. Đây là loại rừng nào?

A. Rừng sản xuất B. Rừng phòng hộ.

C. Rừng đặc dụng.

D. Rừng di sản

Câu 5: Rừng chắn cát ở nước ta tập trung ở đâu?

A. Vùng đầu nguồn các con sông.

B. Vùng đồng bằng.

C. Vùng ven biển.

D. Vùng trung du.

Câu 6: Ý nào sau đây KHÔNG phải là nguyên nhân gây suy thoái rừng

A. Khai thác rừng trái phép, quá mức C. Phá rừng trồng cây công nghiệp, cây đặc sản.

B. Cháy rừng

D. Cho thuê rừng

Câu 7: Nội dung nào sau đây KHÔNG thuộc những hoạt động lâm nghiệp cơ bản?

A. Bảo vệ rừng

B. Đốt nương làm rẫy

C. Chế biến thương mại và lâm sản

D. Quản lí rừng.

Câu 8: Phát triển giống cây rừng, trồng cây rừng thuộc hoạt động lâm nghiệp cơ bản nào sau đây?

A. Bảo vệ rừng

B. Phát triển rừng

C. Chế biến thương mại và lâm sản

D. Quản lí rừng.

Câu 9: Cá nhân, tổ chức nào sau đây có trách nhiệm bảo vệ rừng?

A. Cơ quan nhà nước, người có chức trách.

C. Cộng đồng dân cư sống gần rừng.

B. Hộ gia đình, cá nhân được phép sử dụng rừng.

D. Tất cả mọi người.

Câu 10: Lực lượng chuyên trách của Nhà nước có chức năng bảo vệ rừng là ai?

A. Bộ đội

B. Công an

C. Kiểm lâm

D. Cảnh sát

Câu 11: Rừng phòng hộ đầu nguồn có vai trò

- A. che chắn cát để bảo vệ xóm làng, đồng ruộng, đường giao thông.
- B. điều tiết nguồn nước, hạn chế lũ lụt, cung cấp nước vào mùa khô, hạn chế xói mòn đất, hạn chế bồi lấp các lòng sông, hồ.
- C. ngăn sóng, bảo vệ công trình ven biển, cố định bùn cát lắng đọng hình thành đất mới
- D. điều hoà không khí, bảo vệ môi trường sinh thái các khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị.

Câu 12: Để bảo vệ và phát triển rừng, pháp luật nghiêm cấm những hành vi nào sau đây?

- A. Bảo vệ rừng đầu nguồn
- C. Chặt phá rừng, khai thác rừng trái phép
- B. Phát triển khu bảo tồn thiên nhiên
- D. Mở rộng diện tích rừng

Câu 13: Trồng rừng đúng thời vụ có tác dụng nào sau đây?

- A. Giúp tiết kiệm công lao động
- B. Giúp cây rừng có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển tốt
- C. Giúp tiết kiệm phân bón và thuốc trừ sâu
- D. Giúp nâng cao chất lượng các sản phẩm của rừng

Câu 14: Mục đích chăm sóc cây rừng sau khi trồng là gì?

- A. Giúp cây con có khả năng chịu khô hạn
- B. Giúp cây con có tỉ lệ sống cao, sinh trưởng và phát triển nhanh
- C. Giúp cây con không bị sâu, bệnh hại
- D. Giúp cho rễ của cây con cắm chắc vào đất

Câu 15: Có bao nhiêu phát biểu KHÔNG đúng về nguyên nhân gây suy giảm diện tích rừng.

- 1-Cháy rừng
- 4-Khai thác rừng không đúng cách
- 2-Đốt nương làm rẫy
- 5-Chăn thả gia súc
- 3-Chặt phá rừng bừa bãi
- 6-Trồng rừng
- 7-Sử dụng đất rừng để xây dựng nhà ở

- A. 2
- B. 5
- C. 6
- D. 1

Câu 16. Biểu hiện về sự sinh trưởng của cây rừng là

- A. sự tăng trưởng đường kính thân.
- C. sự hình thành quả và hạt
- B. sự ra hoa.
- D. sự hoàn thiện khả năng hấp thụ dinh dưỡng của rễ.

Câu 17. Nhận định nào sau đây đúng khi nói về khái niệm phát triển của cây rừng?

- A. Là sự tăng lên về khối lượng của cây.
- B. Là sự tăng lên về kích thước của thân và rễ.
- C. Là quá trình biến đổi về chất và phát sinh các cơ quan.
- D. Là sự tích lũy vật chất trong quá trình sống của cây.

Câu 18. Đối với rừng sản xuất, để thu được hiệu quả kinh tế cao, nên tiến hành khai thác rừng ở cuối giai đoạn nào?

- A. Giai đoạn non.
- C. Giai đoạn gần thành thực.
- B. Giai đoạn già cỗi.
- D. Giai đoạn thành thực.

Câu 19: Cơ sở việc lựa chọn thời vụ trồng rừng đối với từng vùng là lí do nào sau đây?

- A. Thời điểm mưa nhiều, dễ bị xói mòn đất.
- B. Thời điểm mưa nhiều, không cần phải tưới cây.
- C. Thời điểm mưa nhiều, mát mẻ, đủ ẩm cho cây rừng sinh trưởng, phát triển.
- D. Thời điểm mát mẻ, người trồng rừng đỡ vất vả.

Câu 20: Quy trình trồng rừng bằng cây con rễ trần gồm các bước theo thứ tự sau đây?

- A. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Nén đất → Vun gốc → Lấp đất kín gốc cây.
- B. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Vun gốc → Nén đất → Lấp đất kín gốc cây.
- C. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Lấp đất kín gốc cây → Nén đất → Vun gốc
- D. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Nén đất → Vun gốc → Lấp đất kín gốc cây.

Câu 21: Có thể sử dụng máy bay không người lái để trồng rừng bằng phương pháp nào sau?

- A. Trồng rừng bằng cây con có bầu
- C. Trồng rừng bằng gieo hạt
- B. Trồng rừng bằng cây con rễ trần
- D. Trồng rừng bằng giâm cành

Câu 22: Vì sao cần nén đất 2 lần khi trồng rừng bằng cây con có bầu?

- A. Để rễ phát triển thuận lợi hơn.
- B. Để đảm bảo gốc cây được giữ chặt, không bị đổ

C. Để cây hút được nhiều chất dinh dưỡng

D. Để rễ cây không bị ngập úng

Câu 23: Xử lý hạt giống trước khi gieo nhằm mục đích gì sau đây?

A. loại trừ mầm bệnh có trên hạt giống, giúp diệt nấm và vi khuẩn gây hại cho hạt.

B. Tăng tốc độ nảy mầm của hạt, giúp cây sinh trưởng và phát triển nhanh.

C. Giúp cây sinh trưởng và phát triển nhanh.

D. loại trừ mầm bệnh có trên hạt giống, giúp diệt nấm và vi khuẩn gây hại cho hạt, tăng tốc độ nảy mầm của hạt, giúp cây sinh trưởng và phát triển nhanh.

Câu 24: Vì sao thời vụ trồng rừng ở miền Bắc, miền Trung, miền Nam khác nhau?

A. Do điều kiện khí hậu tự nhiên có sự khác nhau rõ rệt.

B. Do tập quán 3 miền khác nhau.

C. Do lối sống, sinh hoạt của người dân 3 miền khác nhau.

D. Do địa hình, địa chất của 3 miền khác nhau.

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI (4 điểm):

Câu 1. Hiện trạng một khu rừng tự nhiên tại một xã thuộc vùng trung du và miền núi phía Bắc như sau: tán rừng thưa, cấu trúc rừng bị phá vỡ, rừng nghèo kiệt với thành phần cây bụi và cây gỗ đường kính nhỏ chiếm chủ yếu. Một phần diện tích có rừng che phủ trước đây hiện đang trồng ngô và sắn. Người ta đưa ra một số nhận định về nguyên nhân gây suy thoái tài nguyên rừng ở khu vực này như sau:

a) Hệ sinh thái rừng bị suy giảm do xây dựng nhà máy thủy điện.

b) Diện tích rừng bị thu hẹp do lấy đất trồng cây nông nghiệp.

c) Chất lượng rừng bị suy giảm do khai thác gỗ không bền vững.

d) Diện tích rừng bị thu hẹp do phát triển cơ sở hạ tầng.

Câu 2. Một nhóm học sinh thảo luận về những việc nên làm để hạn chế suy thoái tài nguyên rừng, sau khi thảo luận đã đưa ra các việc nên làm như sau:

a) Giao rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật để giúp nâng cao sự gắn bó, quyền lợi và trách nhiệm của chủ rừng.

b) Tăng cường khai thác tài nguyên rừng phục vụ phát triển kinh tế.

c) Xây dựng các khu bảo tồn, vườn quốc gia để bảo vệ các loài động vật, thực vật rừng quý hiếm.

d) Tăng cường trồng cây công nghiệp và cây đặc sản ở những rừng có nguy cơ bị tàn phá.

Câu 3. Tại một địa phương ở khu vực X đang xảy ra tình trạng người dân địa phương lấn chiếm đất rừng cho trồng cây công nghiệp, khai thác gỗ bất hợp pháp diễn ra rất phức tạp tại các khu rừng đặc dụng. Dưới đây là những nhận định về các giải pháp phù hợp để khắc phục tình trạng suy thoái tài nguyên rừng tại địa phương này.

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho người dân địa phương về ý nghĩa của bảo vệ rừng.

b) Phát triển các cơ sở chế biến lâm sản.

c) Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng nhằm đưa ra các biện pháp ngăn chặn kịp thời những tác động tiêu cực vào rừng.

d) Kiện toàn, củng cố tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương.

Câu 4: Các phát biểu về ưu điểm và nhược điểm của trồng rừng hạt và bằng cây con sau đây đúng/sai?

(a). Trồng rừng bằng cây con có bầu chỉ phù hợp với các loài cây có bộ rễ phát triển, phục hồi nhanh như tràm, đước, ...

(b). Trồng rừng bằng cây con rễ trần tiết kiệm được công chăm sóc

(c). Trồng rừng bằng hạt ít bị ảnh hưởng bởi chim, kiến hoặc thời tiết bất lợi

(d). Trồng rừng bằng cây con có bầu có tỉ lệ sống thấp

Hoàng Mai, ngày 11 tháng 10 năm 2024

TỔ (NHÓM) TRƯỞNG

Giáo viên bộ môn

Dương Thị Minh Oanh

